

Chính sách, pháp luật tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam: những thành tựu nổi bật và đột phá quan trọng trong 40 năm Đổi mới

PGS.TS. Chu Văn Tuấn*

Nhận ngày 02 tháng 6 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Trên cơ sở trình bày một cách khái quát về chính sách, pháp luật tôn giáo Việt Nam hiện nay, bài viết phân tích các thành tựu nổi bật và những đột phá trong chính sách, pháp luật tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong 40 năm qua, kể từ năm 1986 khi Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Theo đó, bài viết chỉ ra sáu thành tựu nổi bật bao gồm: (1) bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; (2) công nhận pháp nhân tôn giáo; (3) phát huy giá trị, nguồn lực tôn giáo cho sự phát triển đất nước; (4) giảm thiểu thủ tục hành chính, thay đổi cơ chế xin cho; (5) củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; (6) thúc đẩy đối thoại, hợp tác và hội nhập quốc tế. Về các đột phá, bài viết phân tích ba đột phá quan trọng bao gồm: (1) đột phá tư duy, nhận thức và ứng xử đối với tôn giáo; (2) đột phá về tư duy chính sách; (3) đột phá về phương thức quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.

Từ khoá: Chính sách, pháp luật tôn giáo; thành tựu; đột phá.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Based on a general presentation of Vietnam's current religious policies and laws, the article analyzes the outstanding achievements and breakthroughs in the religious policies and laws of the Party and State of Vietnam over the past 40 years, since 1986 when the Party initiated the comprehensive renovation of the country. Accordingly, the article points out six outstanding achievements including: 1. Ensuring freedom of belief and religion, 2. Recognizing religious legal entities, 3. Promoting religious values and resources for national development, 4. Reducing administrative procedures, changing the "request-and-grant" mechanism; 5. Strengthening the great national unity bloc; 6. Promoting dialogue, cooperation and international integration. Regarding breakthroughs, the article analyzes three important breakthroughs including: 1. Breakthrough in thinking, awareness and behavior toward religion; 2. Breakthrough in policy thinking; 3. Breakthrough in State management methods for religious activities.

Keywords: Religious policies and laws; achievements; breakthroughs.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Trong hơn 40 năm qua, từ khi thực hiện đường lối Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam đã có những bước tiến hết sức mạnh mẽ, phản ánh sự đổi mới, phát triển trong tư duy, cách tiếp cận và phương pháp quản lý nhà nước về tôn giáo. Nếu trước Đổi mới, tôn giáo còn bị nhìn nhận chủ yếu qua lăng kính đấu tranh giai cấp, đồng thời bị gắn với mê tín dị đoan, lạc hậu thì nay đã được

* Viện trưởng Viện Xã hội học và Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: chuvantuan0207@gmail.com

thừa nhận như một nhu cầu tinh thần chính đáng của nhân dân, là bộ phận hợp thành của đời sống xã hội và văn hóa dân tộc. Chính vì thế, bức tranh đời sống tôn giáo Việt Nam trước và sau Đổi mới có sự khác biệt “một trời một vực”. Số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc các tôn giáo tăng mạnh so với trước năm 1986; cơ sở thờ tự các tôn giáo được khôi phục, trùng tu, tôn tạo, xây dựng mới ngày càng nhiều; hoạt động tôn giáo nếu trước Đổi mới khá im ắng, thì sau Đổi mới sôi động lên rất nhiều; nhiều hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo trở nên sôi động, nhộn nhịp. Trước Đổi mới, chỉ có 3 tôn giáo được công nhận về tổ chức là Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng giám mục Việt Nam, Hội thánh Tin lành Việt Nam miền Bắc. Từ sau Đổi mới đến năm 2018, Nhà nước đã công nhận thêm 39 tổ chức tôn giáo nữa (Lê Tâm Đắc, Nguyễn Thanh Xuân, 2025: 78). Năm 1990, số lượng tín đồ các tôn giáo ở Việt Nam là 13,5 triệu người (Lê Tâm Đắc, Nguyễn Thanh Xuân, 2025: 76) thì đến nay (2025), số lượng tín đồ các tôn giáo ở Việt Nam khoảng 27 triệu người, chiếm khoảng 27% dân số cả nước (gần 1/3 tổng dân số).

Chính sách, pháp luật tôn giáo của Đảng, Nhà nước cũng có sự chuyển biến căn bản: bắt đầu từ quan niệm tôn giáo thuộc lĩnh vực nội chính đến quan niệm hoạt động tôn giáo cần được điều chỉnh bởi pháp luật; từ các văn bản, nghị quyết, chỉ thị có tính chất lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đến các văn bản quy phạm pháp luật; bắt đầu từ Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (2004) đến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016); bắt đầu từ cơ chế, chính sách mang tính “xin - cho”, chuyển sang cơ chế quản lý bằng pháp luật, bằng cơ chế hướng dẫn, hỗ trợ; bắt đầu từ việc xem các tổ chức, cá nhân tôn giáo là đối tượng quản lý, đến việc xem các tổ chức, cá nhân tôn giáo như là những đối tác; bắt đầu từ việc xem tôn giáo như là hình thái ý thức xã hội đến việc xem tôn giáo như thực thể xã hội, có vị trí, vai trò, đóng góp cho sự phát triển của xã hội và con người... Có thể nói, chính sách, pháp luật tôn giáo của Đảng, Nhà nước đã tiến một bước dài trong 40 năm Đổi mới và đây chính là nguyên nhân quan trọng khiến cho đời sống tôn giáo ở Việt Nam sôi động như hiện nay, và *đặc biệt là quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người được tôn trọng và bảo đảm*.

2. Khái quát chính sách, pháp luật tôn giáo Việt Nam hiện nay

Chính sách, pháp luật về tôn giáo của Việt Nam hiện nay được thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật, qua Hiến pháp, các luật, bộ luật, các văn bản, nghị quyết, chỉ thị... của Đảng, Nhà nước. Chính sách, pháp luật về tôn giáo của Việt Nam được thể hiện tập trung trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016), có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018. Có thể nói, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác đã có quy định rất đầy đủ, chi tiết về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; về thành lập tổ chức tôn giáo, đăng ký sinh hoạt tôn giáo, đăng ký hoạt động tôn giáo; về đất đai, tài sản tôn giáo; về xây dựng, sửa chữa cơ sở tôn giáo; về hoạt động truyền giáo, về hoạt động xã hội của tôn giáo; về quan hệ quốc tế của các tổ chức tôn giáo; về hoạt động tôn giáo của người nước ngoài ở Việt Nam,...

Để đạt được những kết quả nêu trên của chính sách, pháp luật tôn giáo, chúng ta đã trải qua một chặng đường dài với nhiều khó khăn, đánh dấu bằng sự đổi mới nhận thức của Đảng về tôn giáo. Bước ngoặt trong nhận thức của Đảng về tôn giáo xuất hiện từ Đại hội VI (1986), khi Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Trong bối cảnh đó, nhận thức về vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội bắt đầu thay đổi theo hướng tích cực và thực tiễn hơn. Một trong những chuyển biến

quan trọng là việc dần xóa bỏ quan điểm cho rằng tôn giáo là “mê tín dị đoan”, là “lạc hậu” hay “thuộc về quá khứ cần phải bị thủ tiêu”. Đã có một thời kỳ, nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo bị xoá bỏ, trưng dụng làm các công trình khác như trường học, nhà kho, trụ sở, v.v.. Văn kiện Đại hội VI không trực tiếp đề cập đến tôn giáo, nhưng tinh thần đổi mới tư duy và mở rộng dân chủ đã tác động mạnh đến lĩnh vực này. Chính tinh thần đổi mới của Đại hội VI đã tháo gỡ những “điểm nghẽn”, “nút thắt” là những định kiến, thiên kiến về tôn giáo đã tồn tại lâu nay.

Tinh thần đổi mới tư duy, nhận thức về tôn giáo của Đảng ta được thể hiện rất rõ trong Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị. Trong đó có 3 luận điểm hết sức quan trọng, và vẫn còn nguyên giá trị cho đến tận bây giờ, đó là: 1) Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; 2) Tôn giáo sẽ còn tồn tại lâu dài trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; 3) Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với việc xây dựng đất nước. Tinh thần và những luận điểm quan trọng của Nghị quyết 24-NQ/TW là cơ sở lý luận, định hướng quan trọng cho chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam suốt 40 năm qua.

Trước hết, sau Nghị quyết 24-NQ/TW, một loạt các văn bản, nghị quyết của Đảng đã được ban hành để kế thừa, phát triển Nghị quyết 24-NQ/TW trong tình hình mới. Ngày 2/7/1998, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 37-CT/TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới, trong đó đã đưa ra một quan điểm mới so với Nghị quyết 24-NQ/TW đó là phát huy giá trị tôn giáo. Tiếp đến, ngày 12/3/2003, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 25-NQ/TW về công tác tôn giáo nhằm tổng kết thực tiễn, đúc rút lý luận về chính sách tôn giáo. Năm 2004, Chủ tịch nước ban hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là văn bản có tính chất quy phạm pháp luật đầu tiên, làm cơ sở, tiền đề cho sự ra đời các văn bản quy phạm pháp luật khác sau này, mà cụ thể là Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016).

Có thể khái quát những nội dung lớn trong chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam hiện nay như sau:

Thứ nhất, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người. Đây là chính sách, nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta từ trước đến nay. Càng ngày, chính sách này càng được bổ sung, hoàn thiện hơn.

Thứ hai, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Các tôn giáo đoàn kết, hài hoà với nhau, đoàn kết với dân tộc. Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc. Các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo gắn bó, đồng hành với dân tộc, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Thứ ba, phát huy giá trị, nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đảng, Nhà nước ghi nhận những giá trị tốt đẹp của các tôn giáo, thừa nhận vai trò, đóng góp của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước và con người.

Thứ tư, nghiêm cấm việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống Đảng, Nhà nước và dân tộc; chia rẽ đoàn kết, phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời nghiêm cấm việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi.

Thứ năm, các tôn giáo bình đẳng với nhau và bình đẳng trước pháp luật, mọi hoạt động tôn giáo đều phải tuân thủ hiến pháp, pháp luật Việt Nam.

3. Những thành tựu nổi bật của chính sách, pháp luật tôn giáo 40 năm qua

Sau gần bốn thập kỷ Đổi mới, chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; đảm bảo

hoạt động tôn giáo diễn ra ổn định; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định chính trị - xã hội và tăng cường vị thế quốc tế của đất nước.

3.1. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Một trong những thành tựu quan trọng nhất đó là việc bảo đảm ngày càng đầy đủ và thực chất quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người - một quyền hiến định được quy định tại Hiến pháp 2013. Điều 24, Hiến pháp 2013 quy định:

- Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

- Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

- Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được quy định trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016). Điều 6, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo quy định chi tiết về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo như sau:

- Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

- Mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia lễ hội; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo.

- Mỗi người có quyền vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng của tổ chức tôn giáo. Người chưa thành niên khi vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo phải được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý.

- Chức sắc, chức việc, nhà tu hành có quyền thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp khác.

- Người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo (Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, 2016).

Có thể nói, những chính sách, pháp luật của Việt Nam nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người không chỉ có sự chuyển biến căn bản, mà còn tương thích với hệ thống pháp luật quốc tế, các công ước quốc tế, tuyên ngôn nhân quyền của Liên Hợp Quốc. Điều đó được thể hiện sinh động trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Mọi người dân đều có quyền theo hoặc không theo một tôn giáo, đều có quyền tham gia các sinh hoạt tôn giáo, hoạt động tôn giáo, số lượng tín đồ các tôn giáo tăng nhanh, cơ sở tôn giáo được xây dựng, phục hồi mạnh mẽ, các lễ hội, sinh hoạt tôn giáo, nghi lễ truyền thống được tổ chức rộng rãi và công khai, phù hợp với quy định của pháp luật, số lượng người tham gia rất đông đảo. Ví dụ: Năm 1997, có tới 200.000 người tham dự Lễ hội Diêu Trì cung của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh; năm 1999, có tới 300.000 người tham dự Lễ khai đạo của Phật giáo Hoà Hảo (Lê Tâm Đắc, Nguyễn Thanh Xuân, 2025: 77); Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc năm 2025 vừa qua tại Thành phố Hồ Chí Minh có sự tham gia của trên 2.700 đại biểu trong nước và quốc tế, trong đó có nhiều nguyên thủ, lãnh đạo các quốc gia, đại diện Liên Hợp Quốc, hơn 1.350 đại biểu quốc tế đến từ 85 quốc gia và vùng lãnh thổ cùng hàng vạn tăng ni, Phật tử và những người có tín ngưỡng Phật giáo khắp nơi trên thế giới (Nguyễn Hoàng, 2025). Vừa qua, xá lợi Phật được rước về Việt Nam cho Phật tử, nhân dân chiêm bái ở nhiều địa phương trên cả nước. Riêng chùa Quán Sứ Hà Nội trong mấy ngày đã có tới 5 triệu lượt người đến chiêm bái. Việc thoả mãn niềm tin tôn giáo của

người dân qua việc tổ chức chiêm bái xá lợi Phật cho thấy Nhà nước đã quan tâm đảm bảo quyền của người dân. Nhà nước đã tạo mọi điều kiện để Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức đưa xá lợi Phật về, tổ chức thành công Đại lễ Vesak, tạo các điều kiện về đảm bảo an ninh, trật tự, hỗ trợ các thủ tục hành chính, pháp lý... để đảm bảo Giáo hội, tín đồ, người dân được thụ hưởng đầy đủ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mình.

3.2. Công nhận pháp nhân tôn giáo

Một trong những thành tựu nổi bật của chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam là việc công nhận pháp nhân tôn giáo. Như phần trên đã trình bày, trước Đổi mới, chỉ có 03 tổ chức tôn giáo được công nhận về mặt tổ chức. Tuy nhiên, đến nay, đã có 16 tôn giáo và 43 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận. Tổ chức tôn giáo khi được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, tức có được địa vị pháp lý để nhân danh tổ chức triển khai các hoạt động tôn giáo như: tổ chức các đại hội, hội nghị, mở trường đào tạo, bồi dưỡng chức sắc, chức việc, xuất bản kinh sách, hoạt động từ thiện xã hội, an sinh xã hội, hoạt động quan hệ quốc tế (Lê Tâm Đắc, Nguyễn Thanh Xuân, 2025: 79),... Chính vì vậy, việc được công nhận tư cách pháp nhân đối với các tổ chức tôn giáo là vô cùng quan trọng. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) đã quy định rất cụ thể quá trình để tổ chức tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân: từ đăng ký sinh hoạt tôn giáo, đăng ký hoạt động tôn giáo, đến công nhận tư cách pháp nhân. Bất cứ tổ chức tôn giáo nào đáp ứng đầy đủ các quy định trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì đều được xem xét để thực hiện quá trình công nhận tư cách pháp nhân.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) lần đầu tiên xác định pháp nhân của tổ chức tôn giáo là pháp nhân phi thương mại, nghĩa là không nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, hoặc có lợi nhuận cũng không được chia cho các thành viên. Việc Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) xác định pháp nhân phi thương mại đối với các tổ chức tôn giáo là một bước tiến của chính sách, pháp luật tôn giáo, giúp cho việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo nói chung, quyền tự do hoạt động của các tổ chức tôn giáo nói riêng.

3.3. Phát huy giá trị, nguồn lực tôn giáo cho sự phát triển đất nước

Chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam hiện nay đã góp phần phát huy giá trị văn hoá, đạo đức và nguồn lực tôn giáo cho sự phát triển xã hội. Kể từ quan điểm mang tính định hướng trong Nghị quyết 24-NQ/TW: “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”, đến quan điểm phát huy giá trị văn hoá, đạo đức tích cực của tôn giáo trong Chỉ thị 37-CT/TW. Đến nay, quan điểm này đã được bổ sung, phát triển thành phát huy giá trị, nguồn lực tôn giáo cho sự phát triển đất nước. Quan điểm về phát huy nguồn lực tôn giáo được nêu ra trong Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10/1/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tôn giáo. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng lần đầu tiên khẳng định phát huy nguồn lực tôn giáo.

Những năm qua, chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam đối với việc phát huy giá trị, nguồn lực tôn giáo đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Các tôn giáo tích cực tham gia hoạt động từ thiện, cứu trợ, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, các hoạt động xây dựng nông thôn mới, các hoạt động đối ngoại nhân dân,... Hằng năm, số tiền mà các tôn giáo ở Việt Nam đóng góp cho các hoạt động nói trên lên đến hàng ngàn tỉ đồng. Đại dịch Covid-19 vừa qua đã cho thấy

giá trị, nguồn lực tôn giáo đã hỗ trợ tích cực, đặc lực cho hoạt động phòng, chống Covid-19 của chính phủ. Các tôn giáo không chỉ đóng góp về vật chất: tiền, thuốc men, trang thiết bị y tế, lương thực, thực phẩm, mà còn cử người tham gia chống dịch, cung cấp các cơ sở tôn giáo để làm nơi cách ly...

3.4. Giảm thiểu thủ tục hành chính, thay đổi cơ chế xin cho

Một trong những thành tựu quan trọng trong chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam đó là giảm thủ tục hành chính. Đặc biệt, kể từ sau khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực (2018), hàng ngàn thủ tục hành chính liên quan đến sinh hoạt tôn giáo tập trung, đào tạo, phong chức, xây dựng cơ sở thờ tự đã được các cơ quan nhà nước xử lý minh bạch và hiệu quả. Chẳng hạn, trước khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) được ban hành, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo quy định: một tổ chức tôn giáo sau khi được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo, phải có 20 năm sinh hoạt tôn giáo ổn định, không vi phạm các quy định của pháp luật mới được xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Trong khi đó, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) đã giảm rất nhiều thời gian để được công nhận đối với các tổ chức tôn giáo. Cụ thể, các tổ chức tôn giáo hoạt động ổn định 5 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì sẽ được xem xét công nhận về mặt tổ chức. Nhiều thủ tục con được cắt giảm, thời hạn xử lý các văn bản cũng rút ngắn, quy trình rõ ràng, minh bạch hơn, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt là giảm sự can thiệp hành chính không cần thiết.

Không chỉ giảm thủ tục hành chính, chính sách, pháp luật tôn giáo hiện nay cũng chuyển từ cơ chế xin - cho sang cơ chế đăng ký - thông báo, hướng dẫn, hỗ trợ. Trước đây, hoạt động tôn giáo phải xin phép bằng văn bản và chờ duyệt rất phức tạp, thì nay nhiều hoạt động chỉ cần đăng ký lần đầu và thông báo định kỳ, một số hoạt động chỉ cần thông báo trước bằng văn bản (các lễ hội), một số hoạt động chỉ cần thông báo, không cần xin phép như trước (việc phong chức, phong phẩm). Tư duy quản lý cũng chuyển từ việc xem các tổ chức tôn giáo như những đối tượng quản lý, chuyển sang là các đối tác, cùng phối hợp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo.

3.5. củng cố khối đại đoàn kết dân tộc

Chính sách, pháp luật đúng đắn về tôn giáo đã góp phần tích cực vào việc tăng cường sự đồng thuận xã hội, giảm thiểu xung đột tôn giáo, và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh. Nhiều chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo đã tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình từ thiện - xã hội, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới... với tinh thần “sống tốt đời, đẹp đạo”.

Những năm qua đã chứng kiến đời sống tôn giáo ở Việt Nam ổn định, giữa các tôn giáo luôn hài hoà, đoàn kết với nhau, không xảy ra xung đột giữa các tôn giáo. Ngược lại, các tổ chức tôn giáo luôn đoàn kết, gắn bó với nhau, đồng hành cùng dân tộc. Nhiều mô hình, cách làm hay về gắn kết giữa các tôn giáo đã được thực hiện như các tôn giáo cùng ký kết về việc hưởng ứng bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, mô hình các tôn giáo phối hợp trong xây dựng nông thôn mới, hoạt động từ thiện xã hội, cứu trợ xã hội,...

3.6. Thúc đẩy đối thoại, hợp tác và hội nhập quốc tế

Chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam làm cơ sở cho việc giao lưu, hợp tác quốc tế của các tổ chức tôn giáo Việt Nam với các tổ chức tôn giáo quốc tế và ngược lại, qua

đó đã góp phần thúc đẩy các hoạt động đối ngoại tôn giáo giữa Việt Nam và thế giới. Việt Nam đã chủ động, tích cực, thể hiện thái độ cởi mở, hợp tác, minh bạch với cộng đồng quốc tế về vấn đề quyền tự do tôn giáo. Việt Nam thường xuyên tiếp đón phái đoàn của Liên Hợp Quốc, Tòa Thánh Vatican, Ủy ban Hoa Kỳ về tự do tôn giáo quốc tế đến khảo sát tại Việt Nam, mời các tổ chức tôn giáo quốc tế đến giao lưu, thăm viếng và tham dự hội nghị, hội thảo... để chia sẻ, tăng cường hiểu biết về đời sống tôn giáo và chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam. Việc thiết lập Văn phòng đại diện thường trú của Tòa Thánh Vatican tại Hà Nội (2023) là một minh chứng cho thành tựu ngoại giao tôn giáo vượt bậc của Việt Nam. Ngoài ra, các hoạt động, sự kiện lớn trong đời sống tôn giáo ở Việt Nam, thu hút sự tham gia đông đảo của các tổ chức tôn giáo thế giới, các nhà lãnh đạo thế giới như Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc vừa qua ngày càng được tổ chức thường xuyên ở Việt Nam¹ đã góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế, sự hiểu biết, và tăng cường chia sẻ của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

4. Những đột phá trong chính sách, pháp luật tôn giáo

Chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam từ năm 1986 đến nay đã trải qua quá trình phát triển lâu dài với nhiều thay đổi về chất. Đường lối, quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo có sự chuyển biến căn bản: từ chỗ có nhiều định kiến xem tôn giáo như một hiện tượng tiêu cực, tàn dư lịch sử cần xóa bỏ, đến chỗ công nhận vai trò tích cực của tôn giáo trong đời sống xã hội, coi tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần chính đáng của một bộ phận nhân dân. Sự thay đổi nhận thức mang tính đột phá này chính là nền tảng cho quá trình hình thành và phát triển chính sách, pháp luật về tôn giáo. Các đột phá được thể hiện trên các phương diện: nhận thức về tôn giáo, tư duy chính sách và phương thức quản lý nhà nước.

4.1. Đột phá tư duy, nhận thức và ứng xử đối với tôn giáo

Trước tiên, phải nhắc đến sự đột phá về tư duy, nhận thức đối với tôn giáo của Đảng. Đây là đột phá mang tính nền tảng, làm cơ sở cho những thành tựu của chính sách, pháp luật tôn giáo ở Việt Nam trong 40 năm Đổi mới vừa qua. Phải đặt sự thay đổi nhận thức đối với tôn giáo của Đảng trong bối cảnh trước Đổi mới, chúng ta mới thấy được tính chất đột phá này. Do bối cảnh lịch sử và các yếu tố khác, Đảng ta có những thành kiến, định kiến đối với tôn giáo, tín ngưỡng. Thời kỳ này, tôn giáo bị nhìn nhận ở góc độ hình thái ý thức xã hội gắn với yếu tố tiêu cực, duy tâm, lạc hậu, hoang đường, thậm chí gắn với mê tín dị đoan cần phải cải tạo; các tổ chức tôn giáo chủ yếu được xem là đối tượng quản lý với mục tiêu kiểm soát.

Phải hiểu rõ bối cảnh lịch sử như vậy thì chúng ta mới thấy hết được giá trị của sự đổi mới nhận thức của Đảng đối với tôn giáo: tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân, tôn giáo còn tồn tại lâu dài, đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Với những quan điểm đột phá này, tôn giáo không chỉ là hình thái ý thức xã hội mà còn là thực thể xã hội; tôn giáo không chỉ đóng vai trò đời sống tinh thần mà còn có vai trò đối với đời sống vật chất; tôn giáo không chỉ có vai trò đối với cộng đồng tín đồ, mà còn có thể tham gia vào đời sống xã hội, gắn bó đồng hành cùng dân tộc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

¹ Cho đến năm 2025, Việt Nam đã tổ chức thành công 04 lần Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc, cụ thể năm 2008, 2014, 2019, 2025.

là quyền tự nhiên của con người, ai cũng được thụ hưởng quyền đó và Nhà nước phải đảm bảo để người dân được hưởng quyền tự do tôn giáo.

Từ đột phá về tư duy, nhận thức đối với tôn giáo, bản chất tôn giáo, vai trò, giá trị tôn giáo, quyền tự do tôn giáo,... Đảng, Nhà nước có bước đột phá trong ứng xử với tôn giáo. Từ những thiên kiến, định kiến đối với tôn giáo, xem tôn giáo từ góc nhìn chính trị, xem tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ tôn giáo dễ bị địch lợi dụng, lôi kéo... Đảng, Nhà nước đã nhìn nhận tôn giáo như là đối tác phát triển, như một thành tố tích cực của xã hội. Tôn giáo chứa đựng nhiều giá trị và nguồn lực hữu ích cho xây dựng đạo đức, lối sống, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của xã hội. Chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam hiện nay đã thể hiện quan điểm, phương pháp tiếp cận biện chứng của Đảng, Nhà nước trong nhận thức, ứng xử với tôn giáo. Tôn giáo cần phải nhìn nhận không thuần túy một chiều như trước đây, cần khắc phục những hạn chế, nhưng đồng thời phải phát huy những giá trị, phương diện tích cực của tôn giáo.

4.2. Đột phá về tư duy chính sách

Trước Đổi mới, tôn giáo được xếp vào phạm trù nội chính, nghĩa là việc điều chỉnh lĩnh vực này thông qua các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, thông báo, kết luận... của Đảng mà hoàn toàn chưa hình thành tư duy chính sách tôn giáo, quản lý hoạt động tôn giáo bằng pháp luật. Cùng với đột phá trong nhận thức về tôn giáo, vai trò tôn giáo, giá trị tôn giáo, Đảng ta đã hình thành đột phá trong tư duy chính sách, pháp luật tôn giáo. Khởi đầu cho đột phá về tư duy chính sách là việc ban hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (2004). Đây là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành. Mở đầu cho sự phát triển của chính sách, pháp luật tôn giáo Việt Nam, thể chế pháp lý trong lĩnh vực tôn giáo sau này.

Tiếp đến, sự kiện Quốc hội thông qua Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) là bước đột phá quan trọng về thể chế, về tư duy chính sách. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một đạo luật điều chỉnh toàn diện và chi tiết lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, thay thế cho Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004. So với Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) mang tính bao quát, hệ thống hơn, quy định rõ các nguyên tắc, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tôn giáo, đồng thời cụ thể hóa các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động tôn giáo. Một số điểm nổi bật trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 gồm: Thừa nhận quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền hiến định; quy định rõ quyền của tổ chức tôn giáo: đăng ký hoạt động, xây dựng cơ sở thờ tự, đào tạo chức sắc... Thiết lập quy trình đăng ký, công nhận tổ chức tôn giáo theo lộ trình minh bạch; xác định rõ các hành vi bị nghiêm cấm như lợi dụng tôn giáo để chia rẽ dân tộc, phá hoại an ninh. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) là bước tiến dài trong quá trình thể chế hóa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thể hiện rõ nét sự đột phá trong tư duy chính sách của Đảng, Nhà nước.

Chính sự thay đổi nêu trên đã giúp chính sách tôn giáo của Việt Nam ngày càng toàn diện, mang tính chủ động hơn thay vì chỉ ứng phó tình thế. Quan điểm “tôn trọng và tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật” không chỉ là phương châm hành động mà còn trở thành nguyên tắc chỉ đạo trong tất cả các văn bản pháp lý liên quan đến tôn giáo.

4.3. Đột phá về phương thức quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo

Một trong những đột phá quan trọng của chính sách, pháp luật tôn giáo Việt Nam đó là đột phá về phương thức quản lý hoạt động tôn giáo. Như phân trên đã phân tích, phương thức quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay hướng đến quản lý theo pháp luật,

hoạt động tôn giáo theo khuôn khổ hiến pháp, pháp luật, hạn chế tối đa sự can thiệp hành chính vào tổ chức, sinh hoạt của các tôn giáo. Cơ chế xin cho vốn khá phổ biến, việc quy định mọi hoạt động tôn giáo đều phải xin phép bằng văn bản đã gây khó khăn cho hoạt động tôn giáo, vì vậy, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) đã thay cơ chế xin cho bằng cơ chế đăng ký - thông báo. Không những thế, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng còn yêu cầu: “Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật; chủ động giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng, đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021:141). Việc Đảng yêu cầu “chủ động giúp đỡ, giải quyết nhu cầu hoạt động tôn giáo” đã cho thấy sự đột phá trong phương thức quản lý, không những xoá bỏ cơ chế xin cho, mà còn phải chủ động hỗ trợ, giúp đỡ cho các tổ chức tôn giáo đảm bảo các hoạt động tôn giáo của mình. Có thể nói, từ năm 1986 đến nay, chính sách và pháp luật tôn giáo Việt Nam đã có những đột phá quan trọng, trong đó có việc chuyển từ quản lý mang tính kiểm soát sang quản lý bằng pháp luật hiện đại, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với thông lệ quốc tế.

5. Kết luận

Chính sách và pháp luật tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong 40 năm Đổi mới đã đạt được những thành quả quan trọng, đồng thời có những chuyển biến mang tính đột phá, từ nhận thức lý luận đến thể chế pháp lý, tư duy chính sách và phương thức quản lý. Trong quá trình đó, Việt Nam đã khẳng định lập trường nhất quán: tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo để xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc. Những thành tựu đã đạt được không chỉ góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm ổn định xã hội, mà còn nâng cao hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế như một quốc gia đa tôn giáo, đa văn hóa nhưng hòa bình, nhân văn và bao dung. Trong thời gian tới, chính sách tôn giáo cần tiếp tục kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về phương thức, hiện đại về công nghệ và nhân văn trong thực thi, từ đó vừa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, vừa bảo đảm quyền con người theo đúng tinh thần của Hiến pháp và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đây là những cơ sở khoa học chắc chắn để phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tôn giáo, đời sống tôn giáo ở Việt Nam.

Chính sách, pháp luật tôn giáo đã thể hiện, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật tôn giáo không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, ngày càng đảm bảo tốt hơn quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người. Cùng với sự đổi mới mạnh mẽ thể chế nói chung, thể chế pháp luật nói riêng² thời gian qua, chắc chắn trong thời kỳ mới - kỷ nguyên mới của dân tộc, chính sách, pháp luật tôn giáo sẽ tiếp tục còn được đổi mới mạnh mẽ hơn nước.

Chúng tôi cho rằng, chính sách, pháp luật tôn giáo của Việt Nam có những thành tựu nổi bật và những đột phá như đã trình bày ở trên đã phản ánh chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước luôn lấy dân làm gốc, lấy mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm đầu để xây dựng các chính sách, pháp luật.

² Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tài liệu tham khảo

- Chu Văn Tuấn. (Đồng tác giả, 2021). *Nguồn lực Tôn giáo - Kinh nghiệm trên thế giới và Việt Nam*. Nxb. Tôn giáo.
- Chu Văn Tuấn. (2021). Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 3.
- Chu Văn Tuấn. (2021). *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam từ 1990 đến nay*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Chu Văn Tuấn. (2022). Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết đại hội XIII của Đảng. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*. Số 10.
- Chu Văn Tuấn. (Chủ biên, 2023). *16 tôn giáo ở Việt Nam hiện nay từ góc nhìn Tôn giáo học*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Chu Văn Tuấn. (2024). Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam năm 2023: Những sự kiện tiêu biểu và kiến nghị chính sách. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 1.
- Chu Văn Tuấn. (2025). Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam năm 2024: những sự kiện tiêu biểu và khuyến nghị chính sách. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*. Số 1.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.2. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Lê Tâm Đắc, Nguyễn Thanh Xuân. (2025). *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - một góc nhìn*. Nxb. Tôn giáo.
- Nguyễn Hoàng. (8/5/2025). Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2025: Khẳng định nhiều giá trị nhân văn và thành tựu to lớn của Việt Nam. *Báo Điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/dai-le-vesak-lien-hop-quoc-2025-khang-dinh-nhieu-gia-tri-nhan-van-va-thanh-tuu-to-lon-cua-viet-nam-102250508093035395.htm>